



Peter To Rot: Vị thánh mới của Papua New Guinea, thành quả của một sứ mệnh tông đồ

Thanh Quảng sdb - (Tin Vatican - Javier Trapero)

Trong Công nghị đầu tiên của triều đại giáo hoàng, Đức Giáo hoàng Leo XIV đã ấn định ngày phong thánh cho tám vị Chân phước, bao gồm Chân phước Peter To Rot, vị thánh đầu tiên của Papua New Guinea.

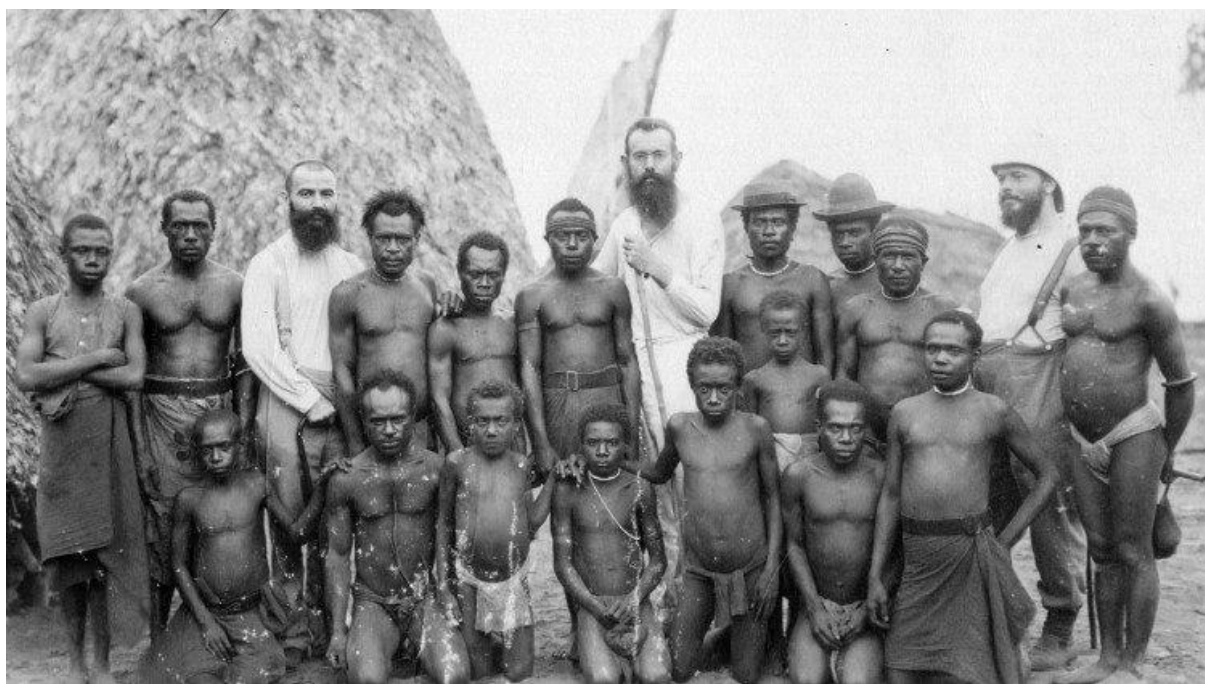
Vị thánh đầu tiên của Papua New Guinea sẽ được phong thánh vào ngày 19 tháng 10 năm 2025, như Đức Giáo hoàng Leo XIV đã công bố vào thứ Sáu, ngày 13 tháng 6, trong Công nghị đầu tiên của triều đại giáo hoàng của ngài.

Chân phước Peter To Rot là một giáo lý viên giáo dân đã tử đạo vào năm 1945 vì tiếp tục công việc tông đồ của mình bất chấp lệnh cấm của Lính Nhật. Trường hợp của thanh nhân đặc biệt vì một số lý do: Ngài sẽ là vị thánh bản địa đầu tiên của Papua, một người bảo vệ nhiệt thành cho hôn nhân và gia đình, một giáo lý viên tận tụy với sứ mệnh của các Nhà truyền giáo Thánh Tâm. Sự thánh thiện của Ngài là thành quả của sự hợp tác chặt chẽ giữa các linh mục và giáo dân trong công cuộc truyền giáo.

‘Tôi ở tù vì những kẻ phá vỡ lời thề hứa hôn nhân và vì những kẻ không muốn thấy công việc của Thiên Chúa tiến triển. Chỉ có vậy thôi. Tôi phải chết. Tôi đã bị kết án tử hình! Những lời này của Peter To Rot, được nói ra vài giờ trước khi ngài qua đời, mô tả nguyên nhân dẫn đến sự tử đạo của ngài, nhưng chúng chỉ có ý nghĩa khi biết và hiểu được nhiều sự kiện khác xảy ra trước đó, nếu không có chúng thì không thể hiểu được cuộc sống đức tin và sự thánh thiện sâu sắc của ngài.

Cha mẹ của Peter To Rot nằm trong số những người bản xứ đầu tiên được rửa tội tại Rakanui, quê hương của ngài trên đảo New Britain của Papua New Guinea. Sự kiện này, xảy ra chỉ 14 năm trước khi ông sinh ra, cho thấy tầm quan trọng của công cuộc truyền giáo mà các nhà truyền giáo đã bắt đầu ở

đó vào cuối thế kỷ 19, vì cha của Peter To Rot không ai khác chính là người lãnh đạo dân tộc của ông, điều đó có nghĩa là lễ rửa tội của ngài rất trọng thể, được cử hành trước thẩm quyền cao nhất, là một cử chỉ chấp nhận thông điệp của Chúa Kitô của cư dân vùng đất đó và, có lẽ quan trọng nhất, là từ bỏ mọi tập tục phù thủy và ăn thịt người, vốn đã ăn sâu vào nền văn hóa của họ. Sự cải đạo sang Công giáo này mãnh liệt đến nỗi chính Angelo To Puia, như ông được gọi, đã hiến đất để xây dựng nhà thờ, trường học và nhà của các Nhà truyền giáo Thánh Tâm ở Rakanui, những người đã đến hòn đảo này vào năm 1882, được Đức Giáo hoàng Leo XIII cử đến, theo yêu cầu rõ ràng của Đức Thánh Cha gửi đến người sáng lập của họ là Cha Jules Chevalier.



Những nhà truyền giáo ở Papua New Guinea vào đầu thế kỷ 20

Là một nhà lãnh đạo, Ngài được dân chúng vô cùng kính trọng, nhưng thậm chí còn hơn thế nữa vì lòng tốt và sự tận tụy cá nhân của ngài đối với những người cần đến thánh nhân nhất. Cùng với vợ mình, Maria Ia Tumul, họ đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các nhà truyền giáo. Theo cách này, đức tin của họ được các thành viên khác trong cộng đồng hiểu là một sự cao đẹp.

Trong bầu không khí gia đình đầy đức tin và lòng bác ái này, Peter To Rot đã ra đời. Ngay từ khi còn nhỏ, ông đã tự nguyện phục vụ trong Thánh lễ, không chỉ trong Thánh lễ Chúa Nhật mà còn các Thánh lễ hàng ngày. Chính Carl Laufer, msc, linh mục chính xứ cho hay từ khi To Rot còn là thiếu niên, ngài đã được khuyến gia nhập trường đào tạo giáo lý viên khi mới 18 tuổi.

Khái niệm về giáo lý viên, cũng như chức năng của họ, trong một tổ chức có một cam kết mạnh mẽ đối với cộng đồng. Họ là những nhà lãnh đạo tôn giáo và tinh thần thực sự, chịu trách nhiệm duy trì ngọn lửa đức tin, thực hiện mọi hoạt động của một nhà truyền giáo khi họ vắng mặt, ngoại trừ việc cử hành các Bí tích. Họ thực hiện việc rửa tội, cử hành hôn nhân, công bố Lời Chúa... Đôi khi, sự phục vụ của họ còn lớn lao đến mức họ thậm chí còn hy sinh mạng sống của mình vì điều đó. Đây là trường hợp xảy ra

vào những năm 1980 ở Guatemala, tại vùng El Quiché, nơi hàng chục giáo lý viên đã bị quân đội giết chết vì giúp đỡ công việc của các Nhà truyền giáo Thánh Tâm, hoặc tiếp tục công việc này khi họ bị trục xuất khỏi đất nước.

Hoàn cảnh dẫn đến sự tử đạo của Peter To Rot rất giống nhau. Trong Thế chiến II, năm 1942, quân đội Nhật Bản đã xâm chiếm Papua New Guinea. Một trong những biện pháp đầu tiên họ thực hiện là giam cầm tất cả các nhà truyền giáo, mặc dù họ vẫn tiếp tục cho phép người dân thực hành tôn giáo. Ở đây, các giáo lý viên nói chung và Peter To Rot nói riêng đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc duy trì đức tin, Việc cử hành các lễ và sửa soạn các ứng viên lãnh các bí tích. Một năm sau, họ bắt đầu cấm một số hoạt động nhất định cho đến khi họ cấm tất cả các hoạt động Tôn giáo. Nhưng Peter To Rot đã giữ những cam kết đối với việc công bố Lời Chúa và đưa lời dạy của Chúa Giêsu vào thực hành theo Phúc âm.



Quân lính Nhật Bản kiểm soát hoạt động của các giáo lý viên

Quân đội Nhật Bản bắt đầu triệu tập tất cả các giáo lý viên đến đồn cảnh sát, thẩm vấn họ về các hoạt động của họ và cảnh báo họ rằng lệnh cấm mọi hoạt động tôn giáo. Peter To Rot muốn giải thích với họ rằng những gì họ đang làm không liên quan đến chiến tranh, nhưng vẫn bị khiển trách và thật là buồn, ngài trở về nhà với niềm tin rằng ngài phải tiếp tục công việc mục vụ của mình mặc dù thực tế ngài gần như đơn độc một mình.

Thánh nhân đi truyền bá đạo vào buổi tối, trong sự bí mật, Ngài cùng cầu nguyện với các nhóm. Ngài đã dạy một chút giáo lý và nếu cần thiết, làm lễ rửa tội hoặc chủ sự lễ cưới. Ông nhận thức rõ rằng, khi không có các nhà truyền giáo, ông phải thực hiện vai trò của mình là giáo lý viên, để gìn giữ các cộng đồng Kitô giáo.

Khi chiến tranh sắp kết thúc và quân đội Nhật Bản có nhiều khả năng bị đánh bại, chính quyền Nhật Bản đã tìm cách lấy lòng người Papua và khôi phục lại các phong tục quá khứ. Một trong số đó là chế độ đa thê. Điều này đã khiến Peter To Rot hoàn toàn chống đối vì nó phản lại đời sống bí tích hôn nhân. Ngoài nhu cầu duy trì ngọn lửa đức tin, giờ đây ngài còn có nghĩa vụ phải đảm bảo rằng những tập tục này, trái ngược với lời dạy của Chúa Giêsu, giờ đây gần như đã bị xóa bỏ khỏi nền văn hóa của dân tộc ngài, sẽ không quay trở lại.

Do đó, Thánh nhân đã bắt đầu một cuộc Thập Tự Quân chống lại chế độ đa thê, điều này khiến ông phải đối đầu với một số người có quyền lực, cảnh sát, thẩm phán, v.v., những người muốn có nhiều vợ. To Rot đã trực tiếp đối đầu với chính quyền, những người đã trở thành kẻ thù của ông, trong số đó có một người có đủ quyền lực để ra lệnh bắt giữ ông, cảnh sát To Metapa. Ông đã sớm bị triệu tập để giải nghĩa tại đồn cảnh sát về các hoạt động tôn giáo của mình. Peter To Rot xác nhận rằng ông vẫn đang làm những gì ông được cho là phải làm với tư cách là một giáo lý viên, và khi ông tái khẳng định lập trường của mình chống lại chế độ đa thê, họ đã có lý do để bắt giữ ông.

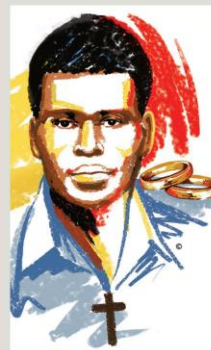


Việc truyền giáo ở Papua New Guinea đầu những năm 1900

Trong thời gian bị giam giữ, Thánh nhân đã thể hiện một thái độ bình tĩnh và niềm tin rõ ràng rằng mình đã làm đúng trong việc lên án chế độ đa thê và bảo vệ hôn nhân Kitô giáo, cũng như tiếp tục phục vụ cộng đoàn. Ông không bao giờ tỏ ra hối hận và vẫn kiên định với niềm tin và bốn phận của mình trong tư cách là một giáo lý viên.

Cuối cùng, vào những ngày đầu tháng 7 năm 1945, Peter To Rot bị cảm lạnh. Không cần phải có bản án nghiêm khắc, không cần tử hình. Lợi dụng cơn cảm lạnh, bác sĩ đã tiêm cho ông một mũi thuốc và bắt ông uống cái gọi là thuốc tử. Sau một thời gian ngắn, ông cảm thấy buồn nôn, bác sĩ đã bịt miệng ông lại và ông đã qua đời.

Cảnh sát To Metapa, người chịu trách nhiệm bắt giữ ông, đã đến hiện trường và nói: 'Anh ta, "cậu bé truyền giáo", đã bị bệnh nặng và qua đời'.



BLESSED PETER TO ROT
PRAY FOR US!

